

Bản án số: 810/2018/DS-ST

Ngày: 24/7/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Lê Thị Xuân Mai

2/- Bà Võ Thị Kim Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1272/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 134/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số E, đường W, Phường Q, Quận K, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Số A, đường P, Phường O, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Đ.M.H – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Số Y, đường T, Phường R, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là P) trình bày:

Vào ngày 11/9/2014, giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Đ.M.H đã ký Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 1831051. Theo đó Ngân hàng cho ông H vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mỗi tháng trả 2.537.540 đồng, tháng cuối cùng trả 2.537.517 đồng, trả vào ngày 11 hàng tháng, lãi suất vay 30%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Thực hiện hợp đồng, ông Đ.M.H đã nhận đủ số tiền vay (khi Ngân hàng giải ngân thì ông H nhận tiền mặt một lần).

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng được 03 lần. Cụ thể:

- Ngày 15/10/2014, trả nợ gốc: 787.540 đồng, trả nợ lãi: 1.761.827 đồng.
- Ngày 31/01/2015, trả nợ gốc: 749.551 đồng, trả nợ lãi: 2.240.549 đồng.
- Ngày 31/07/2015, trả nợ lãi: 2.950.000 đồng.

Do quá trình thanh toán cho Ngân hàng, ông H đã không trả tiền đúng từng kỳ như đã cam kết trong hợp đồng. Từ ngày 01/08/2015 đến thời điểm hiện tại (12/4/2018) ông H không trả bất kỳ một khoản tiền nào, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông H thanh toán, nhưng ông H cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng quyết định khởi kiện ông H ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tạm tính đến ngày 04/5/2018, tổng dư nợ của ông H tại Ngân hàng cụ thể như sau: Nợ gốc: 68.462.909 đồng, nợ lãi trong hạn (nợ gốc x 30% x số ngày)/360: 69.153.744 đồng, nợ lãi quá hạn (nợ lãi trong hạn)/2: 37.032.227 đồng. Tổng cộng: 174.648.880 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm tám mươi đồng).

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa buộc ông Đ.M.H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 04/5/2018 là: 174.648.880 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm tám mươi đồng). Ngoài ra ông Đ.M.H còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kể từ ngày 04/5/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại Bản tự khai ngày 23/3/2018 ông Đ.M.H trình bày: Vào ngày 11/9/2014 ông có ký Hợp đồng tín dụng số 1831051 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 70.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; lãi suất 30%/năm, hàng tháng ông phải trả 2.400.000 đồng. Thực hiện hợp đồng ông đã thực hiện nghĩa vụ được khoảng 5 tháng. Lý do ông không tiếp tục đóng tiền cho Ngân hàng là vì thời gian bị bệnh xuất huyết bao tử và sau đó cuộc sống khó khăn dẫn đến thất nghiệp. Nay ông xin được tiếp tục đóng cho Ngân hàng với số tiền mỗi tháng 1.000.000 đồng và xin Ngân hàng xóa phần tiền lãi cho ông. Ông xác nhận ông còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 68.462.909 đồng (Lãi suất theo quy định của hợp đồng).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn ông Đ.M.H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3, quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, nhận thấy Bị đơn ông Đ.M.H không thực hiện đúng thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện Bị đơn ông Đ.M.H là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện bị đơn ông Đ.M.H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[1.2]. Theo kết quả xác minh của Công an Phường R, Quận 3 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: “Xác nhận ông Đào Minh H, sinh năm 1986 có hộ khẩu thường trú tại Số Y, đường T, Phường R, Quận 3, hiện tại vẫn còn cư ngụ tại địa chỉ trên. Ông Đ.M.H là con trai của chủ hộ”. Do bị đơn ông Đ.M.H có nơi cư trú tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[2.1]. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 23/7/2018, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V xác định: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Đ.M.H phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến ngày 24/7/2018 là 181.580.750 đồng, trong đó nợ gốc là 68.462.909 đồng và nợ lãi là 113.117.840 đồng. Ngoài ra, ông H còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kể từ ngày 25/7/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt Nguyên đơn.

[2.2]. Bị đơn ông Đ.M.H đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[3]. Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau:”c) *Giao dịch dân*

sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực này mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết;”

Do Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 11/9/2014 và tranh chấp phát sinh kể từ ngày 01/8/2015 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V:

Tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định về trường hợp chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ như sau: *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng.”*

Do ông Đ.M.H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước hạn khoản cấp tín dụng chưa thanh toán đối với ông H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1831051 ngày 11/9/2014; Giấy lĩnh tiền ngày 12/9/2014 và tại các bản tự khai, lời thừa nhận của đương sự cho thấy vào ngày 11/9/2014 ông Đ.M.H có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền 70.000.000 đồng, với lãi suất 30%/tháng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi nhận tiền, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng được 3 lần với số tiền là 8.489.467 đồng, trong đó tiền gốc là 1.537.091 đồng, tiền lãi là 6.952.376 đồng. Từ ngày 01/8/2018 cho đến nay, ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ chứng cứ xác định ông H có vay Ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng, ông H đã trả được số tiền là 8.489.467 đồng, trong đó tiền gốc là 1.537.091 đồng, tiền lãi là 6.952.376 đồng còn nợ lại 68.462.909 đồng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/7/2018 là 113.117.840 đồng.

Tại Hợp đồng tín dụng số 1831051 ngày 06/9/2014 các bên có thỏa thuận lãi suất 30%/năm, tức 2.5%/tháng.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.”*

Căn cứ khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng...”*

Xét, mức lãi suất 2.5%/tháng do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1831051 ngày 06/9/2014 là hoàn toàn phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận, nghĩ nên buộc Bị đơn

ông Đ.M.H phải có trách nhiệm thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật số tiền 181.580.750 (Một trăm tám mươi một triệu năm trăm tám mươi ngàn bảy trăm năm mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 68.462.909 đồng, nợ lãi là 113.117.840 đồng. Ngoài ra, ông H còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kể từ ngày 25/7/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 290, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V:

Buộc ông Đ.M.H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 181.580.750 (Một trăm tám mươi một triệu năm trăm tám mươi ngàn bảy trăm năm mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 68.462.909 đồng, nợ lãi là 113.117.840 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đ.M.H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh được tính theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1831051 ngày 11/9/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ.M.H phải chịu 9.079.038 đồng (Chín triệu không trăm bảy mươi chín ngàn không trăm ba mươi tám) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 3.803.390 (Ba triệu tám trăm lẻ ba ngàn ba trăm chín mươi) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0019574 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Phượng